

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ T

TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 299 /2018/HS-ST

Ngày: 22/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Thị Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Xuân - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Lê Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 398/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Đức H, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Đỗ Minh L và bà Lê Thị H; vợ: Ngô Thị G - sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Nguyễn Quang N - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mục đích muốn có phương tiện để đi lại nên Đỗ Đức H công tác tại đội trật tự công an thành phố T phát hiện thấy trong nhà để xe cơ quan có 01 xe máy nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36, có nhiều bụi phủ bám bên nên H nghĩ là xe vô chủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên mang đi bảo dưỡng mục đích để sử dụng. Khoảng 9h40' ngày 18/7/2018, H gọi điện cho Ngô Đức T(là em vợ của H hiện là cán bộ nghĩa vụ Công an trại giam, Công an tỉnh Thanh Hóa) Hiếu nói “ Khi nào xong việc đến cơ quan để nhờ chút việc”. Đến 12h cùng ngày T đi xe máy đến cổng Công an thành phố T ở số 01 T phường Đ, thành phố T, T gọi điện thoại cho H, H ra cổng bảo T để xe máy bên ngoài và cả hai đi bộ vào bên trong, khi đến trước tiền sảnh cơ quan, H quan sát tại bụi gác cổng không có người, lợi dụng giờ nghỉ trưa, ít người qua lại, H dẫn T vào nơi để xe máy nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36 của anh Nguyễn Quang Ngọc công tác tại Công an thành phố T nhờ T dắt hộ chiếc xe ra ngoài cổng, H đi bộ ra theo, khi T dắt xe máy của N ra vỉ hè trước trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ Công an tỉnh Thanh Hóa, H nói với T “Về đi” sau đó Hiếu gọi điện cho Trần Văn T là thợ sửa xe máy ở phường Đ, thành phố T nhờ T mang hộ chiếc xe máy về sửa, sau khi H điện T đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thọ H sinh năm 1995 ở thôn Đồng Xá 3, xã Đồng T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa đi cùng đến đẩy chiếc xe máy trên về cửa hàng của mình để sửa cho H. Đến khoảng 14h cùng ngày Nguyễn Quang N ra lấy xe để đi làm thì phát hiện đã bị mất, N báo trực ban, qua trích xuất camera của đơn vị phát hiện Đỗ Đức H đã trộm cắp chiếc xe máy Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36 của Nguyễn Quang N.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Quang N, chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36 là xe của Hoàng Văn H ở thôn 10, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa, anh H mua năm 2017 với giá 21.000.000đ, anh N mượn để sử dụng.

Ngày 21/8/2018 Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành định giá chiếc xe máy Airblade biển kiểm soát 36B1 – 007. 36 có giá trị là 14.700.000đ. Ngày 22/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu, anh N có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho Đỗ Đức H.

Đối với Ngô Đức T là người H nhờ dắt chiếc xe máy Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36 từ trong nhà xe Công an thành phố T ra ngoài cổng, Trần Văn T và Nguyễn Thọ H là những người được H nhờ mang xe về để sửa chữa bảo dưỡng, nhưng những người này đều không biết chiếc xe máy kiểm soát 36B1 - 007.36 là xe Hiếu trộm cắp nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T đã nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKS-KT ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá truy tố Đỗ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, v khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 9h40’ ngày 18/7/2018 tại nhà để xe của cán bộ chiến sĩ Công an thành phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Đỗ Đức H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt một xe máy Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007.36 của anh Nguyễn Quang N có giá trị 14.700.000đ, mục đích làm phương tiện đi lại, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đỗ Đức H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng Pháp luật.

[2] Do lòng tham bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình, nhanh chóng tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật giữa ban ngày, ngay tại cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] **Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:** Bị cáo là người có nhận thức nhưng do lòng tham nên đã nảy sinh hành vi trộm cắp, nhất thời lao vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, v khoản 1,2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đỗ Đức H sau khi phạm tội đã bị tước danh hiệu công an nhân dân không có việc làm, hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, cần áp dụng khoản 3 Điều 36 của BLHS để miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Theo báo cáo của bị hại Nguyễn Quang N tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 36B1 - 007. 36 anh Ngọc đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì, nghĩ nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,3 Điều 36 của BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Đỗ Đức H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Đỗ Đức H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại anh Nguyễn Quang N đã nhận lại tài sản đầy đủ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TP.TH;
- Thi hành án thành phố T
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hoa